



I U KHO N VÀ I U KI N V M TÀI KHO N GIAO D CH CH NG KHOÁN VÀ S D NG D CH V GIAO D CH I NT

Khi Khách hàng ch p thu n m tài kho n giao d ch ch ng khoán và s d ng các d ch v c a Công ty TNHH Ch ng khoán Nh t B n, thì t th i i m ký, Khách hàng th a nh n r ng Khách hàng ã c k , hi u rõ và ng ý v i các I U KHO N VÀ I U KI N V M TÀI KHO N GIAO D CH CH NG KHOÁN VÀ S D NG D CH V GIAO D CH I NT này (sau ây g i là “B n i u Kho n Và i u Ki n này”) v i n i dung chi ti t nh sau:

PH N 1. NH NGH A THU T NG

i u 1. nh ngh a thu t ng

Các thu t ng d i ây c hi u nh sau:

- 1.1 “H p ng” là H p ng m tài kho n giao d ch ch ng khoán c ký k t gi a Công ty TNHH Ch ng khoán Nh t B n và Khách hàng, có bao g m các i u kinh và i u kinh n v m tài kho n giao d ch ch ng khoán và s d ng d ch v giao d ch i nt này, cùng v i (các) Ph l c h p ng hay b t c tài li u nào khác c kh ng nh là m t ph n c a H p ng này;
- 1.2 “JSI”, ho c “Công ty”, ho c “Công ty Ch ng khoán” là Công ty TNHH Ch ng khoán Nh t B n;
- 1.3 “Ch tài kho n” là cá nhân/t ch c áp ng i u kinh m tài kho n giao d ch ch ng khoán theo quy nh c a pháp lu t và c a JSI, và ã c nêu t i ph n u c a H p ng này;
- 1.4 “Khách hàng” là ch tài kho n ho c ng i c ch tài kho n y quy n s d ng tài kho n giao d ch ch ng khoán t i JSI.
- 1.5 “Website” là trang thông tin i nt chính th c c a JSI t i a ch <https://www.japan-sec.vn> ho c các a ch khác mà JSI thông báo tùy t ng th i i m;
- 1.6 “UBCK” là y ban Ch ng khoán Nhà n c Vi t Nam;
- 1.7 “S giao d ch ch ng khoán” là S giao d ch ch ng khoán Vi t Nam, S giao d ch ch ng khoán Hà N i, S giao d ch ch ng khoán thành ph H Chí Minh c t ch c và ho t ng theo quy nh c a pháp lu t Vi t Nam, tùy t ng th i i m và c phép t ch c giao d ch ch ng khoán;
- 1.8 “VSD” là Trung tâm L u ký Ch ng khoán Vi t Nam.
- 1.9 “Giao d ch i nt” là các giao d ch liên quan n ch ng khoán, quy n ch ng khoán, ti ng i trên tài kho n giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng m t i JSI mà các giao d ch ó:
 - 1.9.1 c th c hi n phù h p v i các d ch v do JSI cung c p;
 - 1.9.2 thông qua các ph ng th c i nt, bao g m nh ng không gi i h n b i i n tho i, fax, internet, tin nh n SMS, email, web-chat và các ph ng th c i nt khác c pháp lu t Vi t Nam công nh n.
- 1.10 “D ch v giao d ch i nt” là các d ch v do JSI cung c p cho Khách hàng tùy t ng th i i m Khách hàng th c hi n các Giao d ch i nt phù h p v i m i lo i ph ng th c i nt c th ;
- 1.11 “H th ng” là h th ng công ngh thông tin do JSI thi t l p th c hi n các Giao d ch i nt bao g m các ch ng trình ph n m m, ti n ích, ng d ng c cài t t i a ch tên mi n con <https://www.extrading.japan-sec.vn/> c a tên mi n chính <https://www.japan-sec.vn/> ho c h th ng i nt tho i t i us (+84) 24 3791 1818 và h th ng fax t i us (+84) 24 3791 5808 c a JSI;
- 1.12 “M t kh u ng nh p” là m t kh u xác nh Khách hàng khi truy c p vào H th ng, do Khách hàng t thi t l p và có hi u l c cho t i khi Khách hàng thay i;
- 1.13 “Th ma tr n” là thông tin b o m t do Công ty ch ng khoán cung c p cho Khách hàng t o m t kh u xác th c cho các giao d ch tr c tuy n. Trên m i th có hi u l m t ma tr n g m 25 ô s ho c ch ng u nhiên và khác nhau, s p x p thành b ng 5x5. Sau khi ng ký th xác th c, m i l n th c hi n giao d ch tr c tuy n, Khách hàng nh p các t a ô s ng u nhiên c ch n t th xác nh n l nh;
- 1.14 “M t kh u giao d ch qua i n tho i” (mã PIN) là m t kh u xác nh Khách hàng khi Khách hàng g i i n th c hi n các Giao d ch i nt liên quan t i tài kho n ch ng khoán c a mình, do Khách hàng t thi t l p v i JSI b ng v n b n và có hi u l c cho t i khi Khách hàng thay i;
- 1.15 “Token” là thi t b b o m t do JSI cung c p cho Khách hàng t o M t kh u giao d ch khi Khách hàng mu n s d ng D ch v giao d ch i nt và/ho c th c hi n Giao d ch i nt ;
- 1.16 “Ch ng t i nt” là các thông tin liên quan n vi c th c hi n các yêu c u giao d ch t i n, ch ng khoán và các giao d ch khác c a Khách hàng c t o ra, g i i, nh n và l u tr b ng ph ng ti n i nt khi s d ng D ch v giao d ch i nt và/ho c th c hi n Giao d ch i nt ;
- 1.17 “S ki n b t kh kháng” là b t k s ki n n nào sau ây, làm cho b t k Bên nào ho c các Bên không th th c hi n c ngh a v c a mình theo h p ng này, nh l à s ng n c m hay hành ng c a chính ph ho c c quan công quy n, b o lo n, chi n tranh, chi n s, b o ng, ình công, tranh ch p lao ng và các ng ng tr công vi c khác, các ti n ích công c ng b ng ng ho t ng ho c b c n tr, d ch b nh, h a ho n, l l t, ng t, sóng th n ho c thiên tai khác và các s ki n khác v t quá t m k i m soát h p lý c a các Bên.
- 1.18 “Tài kho n tách bi t” / “tài kho n corebank” là lo i hình tài kho n do Ngân hàng qu n lý ti ng i giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng.
- 1.19 “Tài kho n t ng” là lo i hình tài kho n do Công ty ch ng khoán qu n lý ti ng i giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng.



PHẦN 2. I U KHOẢN VÀ I UKI NV M TÀI KHOANG GIAO D CH CH NG KHOÁN

i u 2. M tài khoán và s d ng d ch v

- 2.1 Khách hàng có thể mua/bán chứng khoán bằng cách trả trước 100% giá trị giao dịch cho JSI theo quy định của JSI; Khách hàng là chủ tài khoản tham gia các giao dịch và ký kết hợp đồng với JSI theo quy định của JSI;
- 2.2 JSI có quyền cung cấp và Khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ sau đây:
 - 2.2.1 Thanh toán các lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
 - 2.2.2 Quản lý chứng khoán của Khách hàng trong tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - 2.2.3 Quản lý tiền, tài sản khác liên quan đến giao dịch chứng khoán theo thời gian và thu nhập của Khách hàng và phù hợp với các quy định của JSI;
 - 2.2.4 Thanh toán lô ký, thanh toán bù trừ và VSD;
 - 2.2.5 Các dịch vụ tiện ích khác theo thời gian của JSI và Khách hàng phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện của JSI tại thời điểm;

i u 3. Thanh toán giao dịch

- 3.1 Các phương thức thanh toán giao dịch: Khách hàng có thể mua/bán chứng khoán bằng cách trả trước 100% giá trị giao dịch cho JSI hoặc bằng cách chuyển khoản trực tiếp qua website chính thức của JSI.... Khi thanh toán qua các phương thức khác, Khách hàng phải làm thủ tục ký theo quy định của JSI;
- 3.2 Thời gian thanh toán mua/bán chứng khoán áp dụng: Thời gian thanh toán giao dịch, Khách hàng phải mua bán 100% số tiền và/hoặc chứng khoán trong tài khoản lô ký chứng khoán theo quy định của JSI và pháp luật. JSI có quyền thanh toán bằng cách thanh toán trên tài khoản lô ký của Khách hàng không thời gian thanh toán;
- 3.3 Sau khi thanh toán, Khách hàng chỉ có phép sao lưu, hủy bỏ lệnh chưa hoàn thành hoặc có thể hủy lệnh giao dịch chứng khoán tại thời điểm;
- 3.4 Khi thanh toán giao dịch chứng khoán, Khách hàng phải mua bán thông qua website chính thức của JSI.

i u 4. Tài sản của Khách hàng trên tài khoản lô ký

- 4.1 Khách hàng có thể thanh toán chứng khoán thu cổ tức hình tài khoản thông qua website chính thức của JSI, email và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác;
- 4.2 Khách hàng có thể thanh toán chứng khoán thu cổ tức hình tài khoản corebank, Khách hàng có thể thanh toán qua Ngân hàng;
- 4.3 Trong trường hợp Khách hàng không có khả năng thanh toán chứng khoán theo quy định của JSI, bao gồm những không giải thích được: các lỗi thu áp dụng, phí giao dịch, các lỗi phí khác có liên quan và thời gian thanh toán (theo quy định của JSI, số tiền không trích cùng với phí), phí phát sinh trong thời gian hoàn trả trong trường hợp không bán được chứng khoán (theo thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam vì lý do gì), Khách hàng có thể yêu cầu JSI thanh toán bằng cách thanh toán chứng khoán cho Khách hàng, chia và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng với giá giao dịch do JSI quy định thanh toán các nghĩa vụ tài chính đó. Trong trường hợp số tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, JSI có quyền yêu cầu Khách hàng thanh toán các nghĩa vụ và bị thi hành pháp luật;
- 4.4 JSI không nhận các khoản tiền giao dịch chứng khoán khác từ Việt Nam sang. Trong trường hợp Khách hàng chuyển tiền sang ngoại tệ vào các tài khoản nước ngoài JSI, Khách hàng cần liên hệ với JSI và tuân thủ theo hướng dẫn của JSI theo quy định của pháp luật và/hoặc các quy định của Ngân hàng. Giá quy đổi trong trường hợp chuyển tiền sang do Ngân hàng mà JSI hoặc công ty cung cấp, phí giao dịch và/hoặc chi phí phát sinh do giao dịch chuyển tiền/hoàn trả do Khách hàng chịu.

i u 5. Thanh toán phí và thuế

- 5.1 Khách hàng cam kết có trách nhiệm thanh toán đầy đủ phí giao dịch, phí và lô phí khác liên quan giao dịch chứng khoán theo quy định của JSI như sau:
 - 5.1.1 Phí và chi phí phát sinh cho các giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
 - 5.1.2 JSI có quyền không và/hoặc thay đổi điều kiện, hình thức, mức phí cho bất kỳ giao dịch nào mà công ty cung cấp tùy theo thời gian và thông báo cho Khách hàng mà không có thời gian thông qua các hình thức điện tử, email, tin nhắn SMS và/hoặc trên website của JSI;
 - 5.1.3 Các chi phí phát sinh khác (nếu có) tùy thuộc vào thời gian và/hoặc địa điểm giao dịch chứng khoán;
- 5.2 Khách hàng chịu trách nhiệm chi trả các nghĩa vụ thuế (nếu có) liên quan đến các giao dịch của Khách hàng này theo quy định của pháp luật Việt Nam:
- 5.2.1 Thời gian ký kết hợp đồng này, thuế thu nhập từ giao dịch chứng khoán là 0.1% giá trị giao dịch bán; và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam và/hoặc các quy định của Nhà nước có thẩm quyền;



- 5.2.2 JSI c quy n kh u tr các lo i thu mà Khách hàng có ngh a v ph i n p theo quy nh c a pháp lu t t tài kho n c a Khách hàng. Tr ng h p s d tài kho n c a Khách hàng không , JSI s h tr ng tr c s ti n phù h p Khách hàng có th th c hi n ngh a v thu này và yêu c u Khách hàng hoàn tr sau 6. Lãi su t(n u có) phát sinh t vi c ng tr c này s do Khách hàng ch u;
- 5.2.3 Các quy nh trong i u này s có hi u l c n khi Khách hàng hoàn thành ngh a v thu i v i C quan Nhà n c, b t k H p ng này còn hi u l c hay ã ch m d t;
- 5.3 T t c các kho n ph i thanh toán b ng ng Vi t Nam và t i tài kho n c ch nh b i JSI.

i u 6. Quy n và ngh a v c a Khách hàng

- 6.1 Th c hi n các quy nh p pháp c a ch tài kho n và th h ng các quy n l i liên quan n và phát sinh t ch ng khoán trong tài kho n l u ký ch ng khoán theo qui nh c a pháp lu t;
- 6.2 t l nh mua/bán ch ng khoán, h y/s a l nh giao d ch theo các ph ng th c theo quy nh c a các S giao d ch ch ng khoán và JSI; ch ng các kho n thu nh p h p pháp phát sinh t s ti n và ch ng khoán c a mình c Công ty Ch ng khoán l u gi bao g m: Lãi ti n g i không k h n c a Ngân hàng thanh toán trên s d có c a tài kho n ti n, c t c, lãi trái phi u...theo qui nh c a pháp lu t;
- 6.4 c nh n ho c yêu c u Công ty Ch ng khoán cung c p thông tin v tài kho n và k t qu th c hi n các giao d ch ch ng khoán thông qua m t trong nh ng ph ng th c sau: v n b n, tin nh n i n tho i di ng, i n tho i...ho c tr c ti p t i các a i m giao d ch c a Công ty Ch ng khoán tùy theo th a thu n g i a Khách hàng và Công ty Ch ng khoán; Tr ng h p sau hai (02) ngày làm vi c k t ngày JSI thông báo, Khách hàng không có ý k i n th c m c ph n h i thì m c nhiên k t qu giao d ch ó là úng và JSI c quy n mi n tr t t c trách nhi m i v i nh ng giao d ch c a Khách hàng; 6.5 y quy n cho ng i khác th c hi n toàn b ho c m t ph n các giao d ch liên quan trên tài kho n b ng v n b n y quy n h p pháp và c JSI ch p thu n tr c khi th c hi n giao d ch;
- 6.6 M c nhiên ch p nh n k t qu giao d ch do Công ty Ch ng khoán th c hi n theo l nh mua/bán/h y/s a c a Khách hàng theo cách th c t l nh mua/bán/h y/s a ch ng khoán ã c các bên th a thu n t i H p ng này;
- 6.7 Yêu c u rút m t ph n ho c toàn b ti n, ch ng khoán kh i tài kho n khi không có nhu c u giao d ch ho c khi ch m d t H p ng sau khi ã hoàn thành t t c các ngh a v i v i JSI và/ho c v i bên th ba(n u có);
- 6.8 Cam oan nh ng thông tin cung c p theo H p ng và b t k h p ng/ph l c h p ng/biên b n th a thu n nào khác c ký k t v i JSI là thông tin c p nh t m i nh t, chính xác và phù h p v i pháp lu t hi n hành. Tr ng h p có s thay i thông tin ho c phát hi n thông tin sai sót, Khách hàng có trách nhi m thông báo s m nh t b ng v n b n ho c các ph ng th c khác theo th a thu n cho JSI trong th i h n m t (01) ngày k t ngày có thay i ho c phát hi n sai sót. JSI có quy n nh ng không có ngh a v xác minh l i nh ng thông tin mà Khách hàng cung c p. Vi c thay i ch có hi u l c sau khi Khách hàng nh n c xác nh n c a JSI;
- 6.9 i v i các gi y t c a Khách hàng cung c p cho JSI mà pháp lu t quy nh có hi u l c trong th i h n nh t nh, Khách hàng ph i làm th t c gia h n ho c c p i khi các gi y t này h t h n. JSI không có ngh a v thông báo cho Khách hàng khi gi y t c a Khách hàng h t h n. JSI có quy n t m d ng các giao d ch rút, chuy n ti n t tài kho n cho n khi Khách hàng hoàn t t c p nh t thông tin trên h th ng c a JSI. Khi gi y t h t h n, Khách hàng có ngh a v th c hi n theo úng các h ng d n c a JSI, bao g m vi c ký các cam k t c n thi t; và JSI có quy n t m d ng giao d ch, phong t a tài kho n n u Khách hàng không th c hi n úng yêu c u c a Công ty. Các quy n c a JSI i v i giao d ch c a Khách hàng quy nh t i i u này c ng áp d ng khi các gi y t nói trên ch a h t h n nh ng c JSI xác nh không i u kinh nh n b i t (rách, nát, m, ...), và trong tr ng h p ó, Khách hàng có ngh a v th c hi n th t c c p i gi y t theo yêu c u c a Công ty;
- 6.10 y quy n không h y ngang k t ngày m h p ng cho Công ty Ch ng khoán th c hi n thanh toán các kho n phí môi gi i; phí l u ký; vay và ký h p ng, ch ng t li en quan n vay ng tr c, hoàn ng ti n bán Ch ng khoán; các kho n thu và các kho n phí khác theo qui nh c a pháp lu t i v i các giao d ch do Công ty Ch ng khoán th c hi n theo l nh c a Khách hàng;
- 6.11 B o m t m i thông tin liên quan n tài kho n, H p ng và các h p ng/ph l c h p ng/biên b n th a thu n khác ký k t v i JSI (n u có).
- 6.12 Trong tr ng h p Khách hàng s d ng tài kho n ti n g i thanh toán (TKTGTT) m t i ngân hàng thanh toán các giao d ch ch ng khoán t i JSI. Khách hàng cam k t:
- 6.12.1 S d ng TKTGTT c a Khách hàng m t i ngân hàng th c hi n thanh toán các giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng;
- 6.12.2 y quy n không h y ngang cho JSI thay m t Khách hàng yêu c u ngân hàng th c hi n các n i dung sau: Tra c u thông tin v TKTGTT; Phong to /hu phong to ti n trên TKTGTT theo l nh giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng; Phong t a toàn b ti n trên TKTGTT khi JSI không th k t n i thanh toán tr c tuy n v i Ngân hàng n i Khách hàng m TKTGTT; Thanh toán ti n theo k t qu giao d ch mua bán ch ng khoán c a Khách hàng; Thanh toán Phí d ch v , phí, l phí khác, thu phát sinh trong quá trình giao d ch ch ng khoán; Thanh toán các ngh a v n khác phát sinh theo yêu c u và các ngh a v n phát sinh t các h p ng/ph l c h p ng, th a thu n c a Khách hàng v i JSI và/ho c bên th ba khác; Nh n phân b ti n bán ch ng khoán, c t c và các quy n khác b ng ti n phát sinh t s d ch ng khoán trên tài kho n giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng m t i JSI;
- 6.12.3 Tuân th các quy nh c a JSI và Ngân hàng n i m TKTGTT trong vi c k t n i thanh toán tr c tuy n g i a tài kho n giao d ch ch ng khoán và TKTGTT.
- 6.13 Vì b t k lý do nào, Khách hàng có c s d ch ng khoán, ti n, và/ho c tài s n khác trong tài kho n mà Khách hàng không ch ng minh c quy n s h u h p pháp ó c a mình, thì Khách hàng có trách nhi m ngay l p t c thông báo và hoàn tr cho JSI. Vì c s d ng ch ng khoán, ti n và/ho c tài s n khác không thu c quy n s h u h p pháp c a mình c coi hành vi chí m o t, s d ng trái



- phép tài s n c a ng i khác và Khách hàng s ph i ch u hoàn toàn trách nhi m tr c pháp lu t. Trong các tr ng h p nh v y, JSI có toàn quy n áp d ng m i bi n pháp phù h p v i qui nh c a pháp lu t thu h i s ti n/s ch ng khoán không thu c s h u c a Khách hàng, bao g m nh ng không gi i h n các bi n pháp sau ây:
- 6.13.1 Phong t a ho c yêu c u ngân hàng phong t a s d ti n kh d ng trên tài kho n c a Khách hàng;
 - 6.13.2 Bán toàn b ho c m t ph n b t k ch ng khoán nào trên tài kho n ch ng khoán c a Khách hàng vào b t k th i i m nào và v i b t k m c giá nào mà không c n có s ng ý c a Khách hàng thu h i s ti n c n thi t;
 - 6.13.3 Kh i k i n ra tòa án;
 - 6.13.4 Các bi n pháp h p pháp khác phù h p v i lu t nh.
- Các chi phí phát sinh khi áp d ng b t c bi n pháp nào trên ây s do Khách hàng là bên chi m d ng, s d ng tài s n b t h p pháp ch u trách nhi m chí tr ;
- 6.14 Các bên th ng nh t r ng, Khách hàng c ngh tra soát giao d ch c ng nh các chi ti t phát sinh giao d ch trong th i h n m i hai (12) tháng k t ngày phát sinh giao d ch. Sau th i h n này, JSI có quy n t ch i yêu c u tra soát c a Khách hàng. M i chi phí phát sinh t vi c tra soát s d và các chi ti t phát sinh giao d ch s do Khách hàng ch u.

i u 7. Quy n và ngh a v c a Công ty Ch ng khoán

- 7.1 Th c hi n các giao d ch ch ng khoán theo l nh c a Khách hàng phù h p v i các quy nh c a pháp lu t và H p ng này; l u gi ch ng khoán c a Khách hàng theo úng quy nh v l u ký ch ng khoán; qu n lý và b o m t thông tin c a Khách hàng; qu n lý và cung c p thông tin v tài kho n, thông tin liên quan n vi c h i giao d ch c a Khách hàng theo úng quy nh pháp lu t;
- 7.2 c h ng phí d ch v và các lo i phí khác t các d ch v ch ng khoán mà JSI cung c p cho Khách hàng theo quy nh c a Công ty và pháp lu t;
- 7.3 c quy n t ng trích và/h o c yêu c u ngân hàng thanh toán, ngân hàng l u ký s d ng ti n trong tài kho n thanh toán c a Khách hàng thanh toán ti n mua ch ng khoán, phí d ch v , phí, l phí, thu và ngh a v tài chính khác (n u có) phát sinh trong quá trình Khách hàng giao d ch ch ng khoán t i JSI;
- 7.4 c phép ghi gi m ti n, ch ng khoán trên tài kho n c a Khách hàng th c hi n thanh toán theo l nh giao d ch c a Khách hàng ã c th c hi n;
- 7.5 Tr ng h p Khách hàng không có kh n ng thanh toán úng h n, Công ty Ch ng khoán có quy n phong t a s ch ng khoán có giá tr t ng ng ngh a v ph i thanh toán trong tài kho n c a Khách hàng và bán s ch ng khoán ã phong t a v i giá giao d ch do JSI quy t nh tr n n u Khách hàng không th c hi n ngh a v thanh toán úng th i h n theo thông báo c a Công ty Ch ng khoán;
- 7.6 JSI c toàn quy n th c hi n ngay vi c kh u tr ti n v à/h o c bán ch ng khoán có trên tài kho n c a Khách hàng thanh toán phí d ch v , phí, l phí khác, thu và ngh a v n c a Khách hàng phát sinh theo quy nh c a JSI mà không ph thu c vào di chúc ho c cam k t v ngh a v c a Khách hàng v i b t k b ên th ba n ào kh ác khi x y ra m t trong các tr ng h p sau: Khách hàng ã qua i, b tòa án tuyên b ch t, m t tách, m t n ng l c hành vi dân s , ho c ph i có trách nhi m ngh a v theo quy t nh c a C quan có th m quy n. Tài s n còn l i c a Khách hàng sau khi ã th c hi n y ngh a v n i v i JSI s c x lý theo quy nh c a pháp lu t; Cung c p thông tin v tài kho n v à k t qu giao d ch ch ng khoán, hóa n thanh toán phí d ch v theo yêu c u c a Khách hàng;
- 7.7 B o m t các thông tin v Khách hàng và các giao d ch c a Khách hàng, tr tr ng h p ph i cung c p theo qui nh c a pháp lu t;
- 7.8 Tr ng h p Khách hàng m tài kho n t i n t i ngân hàng th ng m i giao d ch ch ng khoán, Công ty Ch ng khoán s không th c hi n qu n lý ti n g i giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng theo nh ng n i dung c c p trong h p ng này;
- 7.9 Không c s d ng ti n v à ch ng khoán c a Khách hàng n u không có s ng ý c a Khách hàng ngo i tr các tr ng h p JSI có quy n nh o t theo các i u k h o n t i H p ng này ho c theo th a thu n c a các bên t i các H p ng khác;
- 7.11 Cung c p thông tin v tài kho n v à k t qu giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng theo cách th c c các bên th a thu n;
- 7.12 B i th ng thi t h i cho Khách hàng trong tr ng h p JSI vi ph m ngh a v H p ng theo qui nh c a pháp lu t và th a thu n t i các i u k h o n v à i u k i n c a H p ng này. JSI ch ch u trách nhi m i v i các thi t h i tr c t i p phát sinh t vi ph m và Khách hàng có trách nhi m ch ng minh c các thi t h i n ày m t cách h p lý.

i u 8. Cam k t và b o m

- 8.1 Tr ng h p Khách hàng m tài kho n t i n t i ngân hàng th ng m i giao d ch ch ng khoán, Khách hàng y quy n cho Công ty Ch ng khoán th c hi n thanh toán trên tài kho n t i n c a Khách hàng t i ngân hàng th ng m i các kho n: t i n mua/bán ch ng khoán, c t c, phí môi gi i ch ng khoán, phí l u ký, thu và các kho n khác theo qui nh c a pháp lu t i v i các giao d ch do Công ty Ch ng khoán th c hi n theo l nh c a Khách hàng;
- 8.2 Khách hàng th a nh n r ng vi c u t vào ch ng khoán c n ph i có s c ân nh c nh t nh, h àm ch a kh n ng r i ro cao. Khách hàng m c nhiên th a nh n g iá c ch ng khoán có th và luôn luôn bi n ng, m t ch ng khoán b t k có th l ên giá ho c xu ng giá, và trong m t s tr ng h p có th tr n ên hoàn toàn vô giá tr . Khách hàng công nh n r ng luôn có m t r i ro t i m tàng khi mua và bán ch ng khoán l à thua l có th xu t h i n n h i u h n l à có l ài, và Khách hàng s t ch u nh ng r i ro n ày b ng ngu n l c tài chính c a b n n th àn. R i ro n ày c ng bao g m và không h n ch b i các r i ro chính tr , s b t n nh v kinh t , kh n ng m t giá ng ti n và s b i n ng c a t giá h i oái, s thay i chính sách nh h ng n l i nhu n v à c h i ut ;
- 8.3 Khi ký tên vào H p ng này, Khách hàng th a nh n r ng ã c Công ty Ch ng khoán cung c p y các thông tin v Công ty ch ng khoán nh ch c n ng, Gi y phép ho t ng, ph m vi kinh doanh, v n i u l , ng i i di n k y k t H p ng này;
- 8.4 Khách hàng th a nh n r ng, vào thi i i m ký k t H p ng này, Khách hàng ã c JSI h ng d n v cách th c giao d ch, t l nh, Khách hàng c ng h i u r ng nh ng thông tin, phân tích, t v n... c a JSI ch mang tính ch t tham kh o và Khách hàng hoàn toàn ch u trách nhi m v quy t nh c a mình;



- 8.5 Toàn bộ tin và chứng khoán trong tài khoản của công ty phát sinh, theo luật pháp, không có nghĩa là hợp đồng rủi ro và các hợp đồng bất hợp pháp khác, và mức nhiên thu cung cấp như sau: Khách hàng;
- 8.6 Trong hợp đồng JSI áp dụng các giao dịch chứng khoán của Khách hàng có dưới hình thức hợp đồng, không hợp đồng và có nghĩa là hợp đồng vi phạm các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền thì JSI hoàn toàn có quyền từ chối các giao dịch hợp đồng xác minh, kiểm tra lại trước khi thanh toán theo yêu cầu của Khách hàng và/hoặc phong tỏa tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật và theo lệnh cung cấp quan trọng lýNhà nước có thẩm quyền;
- 8.7 Khách hàng thanh toán mua bán chứng khoán luôn tin tưởng rằng có thể phát sinh do lỗi của hệ thống, cũng như truy cập Internet hoặc cách khác bên ngoài khác. Khách hàng cam kết không mua bán trên thị trường, mà tất cả các giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật và theo lệnh cung cấp quan trọng lýNhà nước có thẩm quyền;
- 8.7.1 Khách hàng cung cấp thông tin chính xác để xác nhận không có lỗi của giao dịch chứng khoán;
- 8.7.2 Khách hàng cam kết không mua bán chứng khoán của JSI trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán;
- 8.7.3 Khách hàng cam kết không mua bán chứng khoán của JSI vì lý do nào;
- 8.8 Khách hàng chịu trách nhiệm trả lời đúng, đủ và chính xác về các thông tin cung cấp cho JSI, kinh phí và thời gian cho JSI để xác định sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình thanh toán giao dịch. Bất kỳ thời điểm nào, khi có lỗi, Khách hàng có nghĩa là JSI trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ thời điểm giao dịch xác nhận. Sau thời gian trên, nếu JSI không nhận được thông báo nào từ Khách hàng thì Khách hàng có nghĩa là JSI đã xác nhận giao dịch này là chính xác và JSI sẽ không承担责任;
- 8.9 JSI tuyên bố và minh bạch rằng Công ty đã thành lập và hoạt động theo pháp luật, có quyền và thoả thuận và thách thức không có quy định trong Hợp đồng này;
- 8.10 Trong hợp đồng JSI rút ngắn về môi giới, giới thiệu hoặc thu hút Khách hàng để Khách hàng mua bán chứng khoán khác, Khách hàng cam kết không mua bán trên thị trường, mà tất cả các giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật và theo lệnh cung cấp quan trọng lýNhà nước có thẩm quyền;

PHẦN 3. I U KHO NVÀ I UKI NV S D NG D CH V GIAO D CH INT

i u 9. D ch v giao d ch int

- 9.1 JSI cung cấp và Khách hàng nhận ý kiến và đồng ý giao dịch giao dịch int;
- 9.2 JSI sẽ xác định giao Token hoặc mã số và các thời điểm khác phù hợp với điều kiện Khách hàng yêu cầu JSI cung cấp theo các phương pháp lý thuyết lo lắng trước khi Khách hàng có yêu cầu; Trong thời gian này, tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng và sự thích hợp của họ, JSI sẽ xác định các thời điểm mà JSI quyết định áp dụng các hình thức phù hợp xác nhận thông tin Khách hàng;
- 9.3 JSI sẽ quyết định và/hoặc cung cấp thông tin mà JSI cho là hợp lý tùy theo nhu cầu và công bố rộng rãi các nội dung này trên website của JSI;
- 9.4 Khi ký tên vào Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận rằng các giao dịch giao dịch int mà JSI cung cấp sẽ được cung cấp trong tương lai theo các hình thức mà JSI quyết định tùy theo nhu cầu và công bố rộng rãi các nội dung này;
- 9.5 Vì cung cấp Giao dịch int của JSI, và đồng ý giao dịch giao dịch int và/hoặc việc thanh toán Giao dịch int của Khách hàng cung cấp cho Khách hàng các điều kiện và/hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán có liên quan mà Khách hàng ký kết với JSI và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch của JSI hiện tại, thông báo trước khi ký kết;

i u 10. Phí d ch v

- 10.1 Khi sử dụng giao dịch giao dịch int và/hoặc cung cấp Giao dịch int, Khách hàng hưởng và nhận ý kiến, tùy theo nhu cầu, JSI có thể thu phí theo mức phí quy định (Phí giao dịch). Để tránh nhầm lẫn, Phí giao dịch này không phải là phí dịch vụ môi giới mua bán chứng khoán mà Khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho JSI và/hoặc i u kinh giao dịch mua/bán chứng khoán;
- 10.2 Phí giao dịch sẽ được JSI thông báo cho Khách hàng khi ký kết giao dịch giao dịch int và/hoặc cung cấp Giao dịch int. Mức phí này sẽ được áp dụng theo quy định của JSI trong thời gian tới. JSI bảo lưu quyền không và/hoặc thay đổi nội dung, hình thức, mức phí và/hoặc Phí giao dịch tùy theo nhu cầu và/hoặc thông qua các hình thức cung cấp thông tin;
- 10.3 Khách hàng sẽ chịu phí liên quan (nếu có) như vận chuyển, chay nhanh, phát bong bóng, bao bì, mua bán chứng khoán khác nêu khai báo Khách hàng có yêu cầu giao dịch qua Internet, Mạng xã hội, Thẻ tín dụng, Mạng thanh toán, các thời điểm xác nhận khác cho Khách hàng qua điện thoại, email hoặc trên website của JSI;

i u 11. Thời gian cung cấp d ch v

- 11.1 Thời gian cung cấp DỊCH VỤ giao dịch liên quan đến giao dịch chứng khoán, giao dịch tài sản và các giao dịch khác của thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành của Bộ ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và JSI tùy thời điểm;

11.2 Thời gian ngày cung cấp DỊCH VỤ giao dịch liên doanh, bao gồm, nâng cấp hệ thống hoạc theo yêu cầu của các quan chức có thẩm quyền và thông báo trước trên website của JSI.

i u 12. S d ng d ch v giao d ch i nt

12.1 Giao dịch qua Internet

- 12.1.1 Khách hàng có nhu cầu thanh toán các giao dịch chính ngang khoán và tín dụng (tín dụng, chuyển tiền nhanh tài khoản ngân hàng...) qua internet banking internet banking ký số internet banking giao dịch chính thức JSI, cung cấp thông tin tài khoản và mã PIN xác thực JSI ghi âm lời các câu chào mừng khách hàng, và các câu chào mừng là bằng tiếng pháp lý gì, quy tắc tranh chấp phát sinh (nếu có). JSI có quyền trả lại tiền nếu có các yêu cầu khác qua internet banking; Khách hàng nếu Khách hàng không gửi tiền vào internet banking ký số JSI và/hoặc không cung cấp đúng mã PIN;

12.1.2 Các giao dịch qua internet banking bị trả lại nếu không xác nhận trong thời gian quy định giao dịch chính thức JSI và/hoặc không hợp lệ. JSI không chịu trách nhiệm về việc bị trả lại, tranh chấp nào phát sinh từ các giao dịch không hợp lệ này;

12.1.3 Mức giá giao dịch chính xác qua internet banking khi thanh toán theo đúng quy định giao dịch của JSI có giá trị pháp lý trong ngày và mức giá giao dịch chính xác trong trường hợp giao dịch của JSI;

12.1.4 Khách hàng chịu trách nhiệm về việc cung cấp bí mật PIN và tuân thủ các quy định của JSI về giao dịch qua internet banking.

12.2 Giao dịch trực tuyến

- 12.2.1 Khách hàng th c h i n giao d ch ch ng khoán và t i n tr c tuy n t i a ch tên mi n con <https://www.extrading.japan-sec.vn/> c a tên mi n chính <https://www.japan-sec.vn/>;

12.2.2 M i l nh giao d ch th c h i n qua h th ng giao d ch tr c tuy n khi th c h i n theo úng quy nh giao d ch c a JSI có giá tr pháp lý t ng ng v i l nh giao d ch th c h i n tr c ti p t i qu y giao d ch c a JSI.

12.2.3 Khách hàng ch u trách nhi m v vi c gi bí m t tên ng nh p, m t kh u ng nh p, th ma tr n, m t kh u giao d ch, thi t b b o m t, token ho c các thông tin ng nh p/giao d ch tr c tuy n và tuân th các quy nh c a JSI v giao d ch tr c tuy n.

12.3 Giao d ch qua email

- 12.3.1 Khi Khách hàng có nhu cầu tham gia các giao dịch khác ngoài ví điện tử như giao dịch chuyển khoản qua email, ví điện tử cung cấp sao kê giao dịch, sao kê tin nhắn, thay đổi thông tin,..., Khách hàng phải ký vào email và JSI. Khi gửi yêu cầu giao dịch qua email, Khách hàng phải gửi một email đã ký vào JSI và một email xác nhận của JSI cung cấp, xác nhận cung cấp tài khoản giao dịch, thông tin về Chứng minh nhân dân hoặc CCCD và công dân (số, ngày cấp, nơi cấp) JSI xác nhận danh tính Khách hàng. JSI có quyền từ chối yêu cầu nếu không xác nhận thông tin Khách hàng đã ký vào JSI;

12.3.2 Mọi giao dịch thông qua email sẽ được ký vào JSI và một email xác nhận của JSI cung cấp, xác nhận là hợp pháp và có giá trị pháp lý trong yêu cầu giao dịch của JSI.

12.3.3 Mở xác thực giao dịch internet, JSI có quyền không bảo lưu xác minh lần đầu tiên JSI qua email bằng các kênh khác nhau như thoại. Trong thời gian JSI có xác minh lần đầu và không thể xác minh lần thứ hai, JSI có quyền từ chối yêu cầu qua email do lỗi lầm của email là hợp lệ theo quy định của JSI. Trong trường hợp này, JSI có trách nhiệm thông báo, giải thích cho Khách hàng rằng không có trách nhiệm chứng minh với Khách hàng về thông tin xác minh JSI từ chối yêu cầu.

12.3.4 Thời điểm ký kết hợp đồng này, các email JSI sử dụng với tên miền @japan-sec.vn phục vụ cho việc giao dịch qua email của Khách hàng gồm:

12.3.4.1 Email dùng để xác nhận các yêu cầu, trao đổi thông tin tài khoản, giao dịch với Khách hàng: jsi@japan-sec.vn

12.3.4.2 Email dùng để thông báo tới Khách hàng về các thông tin liên quan tài khoản giao dịch trước tuy nhiên, thời gian xác nhận, giao dịch chuyển khoản trên tài khoản giao dịch của Khách hàng: noreply@japan-sec.vn

12.3.4.3 Email dùng để gửi các thông báo về nâng cấp hệ thống, lỗi giao dịch, thay đổi chính sách giao dịch và các JSI thông tin Khách hàng: dvkh1@japan-sec.vn / dvkh2@japan-sec.vn / dvkh3@japan-sec.vn

12.3.5 JSI bảo lưu quyền thay đổi email khi cần thiết và thông báo với Khách hàng qua các kênh chính thức.

12.4 Tra cứu thông tin tài khoán

- 12.4.1 Khách hàng tra cứu thông tin tài khoán tại website <https://www.extrading.japan-sec.vn/> của công ty chứng khoán <https://www.japan-sec.vn/>, hoặc qua số điện thoại (+84) 24 3791 1818 hoặc các phương thức giao dịch khác mà JSI cung cấp. Các thông tin tra cứu bao gồm: Số dư trong khoán, số tiền, sao kê chứng khoán, sao kê giao dịch, và các thông tin liên quan khác;

12.4.2 Khi tra cứu các thông tin về tài khoản, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp các thông tin do JSI yêu cầu xác minh danh tính. JSI có quyền требa i cung cấp thông tin tài khoản nếu không thể xác minh danh tính của Khách hàng đúng theo quy định hoặc có dấu hiệu nghi ngờ về sự danh, giả mạo Khách hàng.

12.4.3 Khách hàng cam kết không sử dụng mạng teknik, thi truy cập bongomt.com để sao chép, phát tán hay làm nhạy cảm thông tin của khách hàng, thông tin nào nhạy cảm máy tính của JSI. Trường hợp Khách hàng vi phạm quy định sẽ không được quy định sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin tài khoản và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

12.5 ng ký thay i, b sung thông tin tài kho n

12.5.1 Vi c thay i, b sung thông tin tài kho n ph i do chính ch tài kho n tr c ti p th c hi n

12.5.2 Khi có thay i v b t c thông tin gì á ng ký, Khách hàng ph i thông báo ngay cho JSI. Khách hàng th c hi n vi c thay i này tr c t i p t i qu y giao d ch c a JSI ho c qua các ph ng th c giao d ch i n t mà JSI cung c p;

12.5.3 Trong h p thay i s i n tho i, a ch email, a ch liên l c, Khách hàng có th s d ng ph ng th c giao d ch i n t th c h i n yêu c u thay i;

12.5.4 Trong họ thay đổi các thông tin về công minh thành nhân dân hoặc công dân (số giới hạn, ngày cấp, nhanh chóng), Khách hàng có thể sử dụng phương pháp giao dịch chính thức để phản ánh yêu cầu và thông tin cung cấp cho JSI bốn sao hoặc không minh thành nhân dân hoặc công dân mà không cần Khách hàng;

12.5.5 Khi Khách hàng có nhu cầu thay đổi, bổ sung thông tin tài khoản ngân hàng mà không có thời gian là chính chủ tài khoản, Khách hàng có thể đăng ký phong thư giao dịch chứng nhận yêu cầu thay đổi.

Tư vấn viên thay đổi bút danh là cách để khách hàng không nhớ tên Khách hàng, Khách hàng phải ký thay đổi tên quay giao dịch của JSI. JSI cũng yêu cầu hiển thị tên trên các tài liệu và công văn. Khách hàng cũng có thể yêu cầu thay đổi bút danh để bảo vệ quyền riêng tư.

12.5.6 Trong trang h?p Khách hàng sđt ng ph?ng th? c giao d ch? i n t? yêu c? u thay ?i, b? sung thông tin tài kho?n i n t? c? a mình, sau khi nh?p c? yêu c? u thay ?i này, JSI s? g? i i n tho?i ho? c? sđt ng ph?ng th? c? liên l?c kh?c x?c nh?n l? i v?i Khách hàng v? các thông tin thay ?i, b? sung; trong trang h?p này, JSI có quy?n yêu c? u Khách hàng khai báo các thông tin b?om tnh? m? xác minh danh tính c? a ch? tài kho?n;

12.5.7 Trong m t s tr ng h p JSI có th t ch i yêu c u thay i, b sung thông tin c a Khách hàng n u có lý do JSI tin r ng có th c o s gi m o hay có th x y ra b t k r i ro n ào nh h ng n tinh b o m t thông tin tài kho n c a Khách hàng. Ph n thông tin c yêu c u thay i, b sung này s c th c hi n khi JSI xác th c c r ng t t c các thông tin Khách hàng cung c p là chính xác, tr c ti p n t Khách hàng, và khôn g có s gi m o hay r i ro n ào nh h ng n tinh b o m t thông tin tài kho n c a Khách hàng.

12.6 ng ký th c hi n quy n mua i n t

12.6.1 Khách hàng có tên trong danh sách c phân b quy n mua ch ng khoán, ng th i có s d ti n kh d ng thanh toán cho vi c th c hi n quy n mua ch ng khoán có th ng ký th c hi n i nt b ng cách truy c p vào a ch tên mi n con <https://www.extrading.japan-sec.vn/> c a tên mi n chính <https://www.japan-sec.vn/>, ho c g i i n tho i t i JSI theo s (+84) 24 3791 1818 ho c th c hi n yêu c u chuy n kho n b ng các ph ng th c giao d ch i nt kh ác mà JSI cung c p;

12.6.2 ng ký th c h i n quy n mua s c ch p nh n n u th i gian Khách hàng th c h i n ng ký n m trong ph m vi th i gian quy nh do t ch c phát hành và VSD công b ;

12.6.3 Khi th c hi n ng ký mua quy n i nt, Khách hàng m c nhiên cam k t cho phép JSI t ng trích ti nt tài kho n giao d ch (i v i tài kho nt ng) ho c tài kho n ngân hàng (i v i tài kho n corebank) c a Khách hàng th c hi n thanh toán toàn b s quy n mua ã ng ký mà không có b t k yêu c u hay khi u ki n gì.

12.7 ng tr c ti n bán ch ng khoán thông th ng

12.7.1 Điều này áp dụng cho Khách hàng tài khoán:

12.7.2 Sau khi l nh bán ch ng khoán c kh p, Khách hàng có th th c hi n ng tr c ti n bán ch ng khoán i nt trên giao di n giao d ch tr c tuy n, ho c g i i n tho i n JSI yêu c u ng tr c ti n bán ch ng khoán, ho c th c hi n yêu c u ng tr c ti n bán ch ng khoán b ng các ph ng th c giao d ch i nt khác mà Khách hàng ã ng ký v i JSI;

12.7.3 n ngày thanh toán tiền bán các lô hàng không có sẵn hàng trả tiền bán, Khách hàng hoàn toàn có ý cho JSI trả trước tiền tài khoản của Khách hàng và tài khoản của JSI sẽ tiền Khách hàng đã trả cho JSI công nợ trước c. Cách tính phí trả trước JSI công bố trong thông báo.

12.7.4 N u k t qu kh p l nh bán b h y thanh toán (theo thông báo c a Trung tâm l u ký ch ng khoán Vi t Nam vì b t k lý do gì), Khách hàng ph i hoàn tr l i cho JSI kho n ti n Khách hàng ã ng tr c cùng v i phí phát sinh n th i m hoàn tr theo quy nh c a JSI. N u Khách hàng không hoàn tr y d n ng tr c úng th i h n thì JSI c toàn quy n v a ch ng bán b t k ch ng khoán nào có trên tài kho n giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng v i giá giao d ch do JSI quy t nh thu h i d n c a Khách hàng; trong tr ng h p này, JSI c phép thu h i c các kho n chi phí phát sinh h p lý (n u có) trong quá trình x lý thu h i d n c a Khách hàng.

12.8 ng tr c ti n bán ch ng khoán t ng

12.8.1 D ch v ng tr c ti n bán ch ng khoán t ng là d ch v ti n ích mà JSI cung c p cho Khách hàng qu n l y tí nt i JSI. Theo ó, m i khi Khách hàng có l nh kh p bán ch ng khoán thành công, giá tr ti n bán ch ng khoán (sau khi á tr phí, thu) s c t ng c ng vào s c mua và s ti n t i a c chuy n rút/chuy n kho n ti n ra tài kho n ā ng ký c a Khách

hàng. Khách hàng có thể sử dụng sản phẩm mua thay thế cho các loại giao dịch mua chứng khoán tại phòng giao dịch có thể rút tiền/chuyển khoản từ tài khoản mà không cần phải i thay đổi tài khoản thanh toán trước

- 12.8.2 Theo k t q giao d ch t c S giao d ch ch ng khoán tr v cho JSI, n u l nh mua c a Khách hàng c kh p ho c l nh rút/chuy n kho n t i n c th c hi n, h th ng c a JSI s t ng th c hi n ng tr c ti n bán ch ng khoán trên tài kho n c a Khách hàng, giá tr ng tr c c xác nh nh sau:

Gia tr ng tr c = (Gia tr mua ch ng khoán + S ti n rút/ chuy n kho n) – Các kho n ti n có s n

Trong ó:

Giá trung mua chung khoán = Giá mua không phải thành công x Số lượng chung khoán mua + Phí mua.

S t i n rút/chuy n kho n = S t i n mà Khách hàng ã rút ra ho c chuy n kho n t tài kho n ch ng khoán ra tài kho n ngân hàng

Các khoản tiền sử dụng có = Tổng các khoản tiền không trong tài khoản giao dịch chính khoán của Khách hàng.

- 12.8.3 n ngày thanh toán t i n bán c a các l nh kh p t ng ng c a l nh ng tr c t i n bán, Khách hàng hoàn toàn ng ý cho JSI t ng trích t i n tài kho n c a Khách hàng v tài kho n c a JSI s t i n Khách hàng ã th c h i n ng tr c c ng v i m c phí ng tr c do JSI công b trong t ng th i k .

- 12.8.4 Nếu khách hàng mua bán bất kỳ sản phẩm nào không thanh toán (theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam vì bất kỳ lý do gì), Khách hàng phải hoàn trả lại cho JSI khoản tiền Khách hàng đã trả trước cùng với phí phát sinh trong thời gian hoàn trả theo quy định của JSI. Nếu Khách hàng không hoàn trả đầy đủ trong thời gian quy định thì JSI có quyền và có thể bán bất kỳ chứng khoán nào có trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng với giá giao dịch do JSI quy định thu hồi đến khi Khách hàng; trong trường hợp này, JSI có phép thu hồi các khoản chi phí phát sinh hợp lý (nếu có) trong quá trình xử lý thu hồi đến khi Khách hàng.

12.9 Chuyển tin nhắn

- 12.9.1 Khách hàng th c h i n chuy n kho n i n t b ng cách truy c p vào giao di n giao d ch tr c tuy n t i a ch tên mi n con <https://www.extrading.japan-sec.vn/> c a tên mi n chính <https://www.japan-sec.vn/> ho c g i i n tho i t i JSI theo s (+84) 24 3791 1818 ho c th c h i n yêu c u chuy n kho n b ng các ph ng th c giao d ch i n t khac mà JSI cung c p;

12.9.2 Khách hàng ch có th chuy n t i n i n t trong ph m vi s d t i n c phép giao d ch (i v i Khách hàng có ng ký d ch v ng tr c ti n bán t ng, s t i n t i a c chuy n ā bao g m ti n m t và giá tr ng tr c). T ng s t i n chuy n i n t trong m t ngày không v t quá s t i n nh t nh mà JSI quy nh trong t ng th i k ;

12.9.3 Phí chuy n t i n do Khách hàng ch u;

12.9.4 Yêu c u chuy n t i n i n t s c th c h i n trong ngày làm vi c n u c g i n trong kho ng th i gian c JSI công b trên website và/ho c th ng giao d ch tr c tuy n. Yêu c u chuy n t i n c g i n sau th i gian này ho c vào các ngày th b y, ch nh t và ngày ngh s c th c h i n vào gi làm vi c c a ngày làm vi c ti p theo;

12.9.5 Danh sách các Ngân hàng th ng m i JSI ang m tài kho n chuyen d ng c công b trên website <https://www.japan-sec.vn/>;

12.9.6 JSI không ch u trách nhi m n u n i dung yêu c u chuy n t i n không chính xác d n n vi c b Ngân hàng t ch i th c h i n giao d ch chuy n t i n. Trong tr ng h p này, Khách hàng v n ph i ch u phí chuy n t i n (n u có).

i u 13. Quy n và ngh a v c a Khách hàng

Ngoài các quy định và nghĩa vụ của Khách hàng, các quy định trên đây Khoản Vài i u Kinh này i v i vi c m tài khoán và giao dịch chung khoán, Khách hàng có thêm các quy định và nghĩa vụ sau đây khi tham gia giao dịch i n t và sử dụng D chỉ giao dịch i n t:



b b o m t khác b th t l c ho c m t c p, Khách hàng ph i thông báo ngay cho JSI b ng b t k kênh liên l c nào JSI th c hi n các bi n pháp kh n c p t m th i nh m m c ích khóa kênh giao d ch t ng ng. Trong vòng 24 gi làm vi c ti p theo, Khách hàng có trách nhi m g i thông báo b ng v n b n t i JSI v vi c m t, th t l c Token ho c thi t b b o m t, th c hi n theo các ch d n c a JSI và ph i thanh toán cho JSI chi phí liên quan n vi c c p thi t b b o m t m i. Khách hàng hoàn toàn t ch u trách nhi m i v i các giao d ch ang di n ra ho c ã th c hi n tr c khi JSI xác nh n ã nh n c thông báo m t thi t b b o m t c a Khách hàng.

- 13.7 ng ý r ng ch ng t i n t do Khách hàng kh i t o, các cu c ghi âm trao i gi a Khách hàng và JSI có giá tr pháp lý nh các phi u l nh và ch ng t h p l khác mà Khách hàng ký tr c ti p t i qu y giao d ch c a JSI;
- 13.8 Khách hàng có trách nhi m thanh toán và/ho c ng ý u quy n cho JSI c t ng trích n tài kho n giao d ch ch ng khoán c a Khách hàng thanh toán phí d ch v và/ho c chi phí khác theo quy nh c a JSI liên quan n vi c s d ng D ch v Giao d ch i n t và/ho c th c hi n Giao d ch i n t c a Khách hàng ã c h ng d n công khai t i t ng th i m;
- 13.9 Khi ký tên y quy n cho ng i khác th c hi n Giao d ch i n t trên tài kho n giao d ch ch ng khoán c a mình, Khách hàng m c nhiên th a nh n ã cân nh c k l ng v quy t nh y quy n này và ch u trách nhi m hoàn toàn v các Giao d ch i n t do ng i c y quy n th c hi n trong ph m vi y quy n.

i u 14. Quy n và ngh a v c a Công ty Ch ng khoán

Ngoài các quy n và ngh a v c a Công ty Ch ng khoán c c p t i i u 7c a B n i u Kho n V à i u Ki n n à y i v i v i c m tài kho n và giao d ch ch ng khoán, Công ty Ch ng khoán có thêm các quy n và ngh a v sau ây khi cung c p D ch v giao d ch i n t :

- 14.1 L u tr phi u l nh, b ng ghi âm, ch ng t i n t liên quan n vi c th c hi n giao d ch i n t c a Khách hàng theo úng các quy nh c a pháp lu t và m b o r ng các b ng ch ng này có th truy c p và s d ng tham chi u khi c n thi t;
- 14.2 JSI m b o cung c p m t cách thu n ti n, y , an toàn, h ng d n và h tr Khách hàng s d ng các D ch v giao d ch i n t ; khôi ph c thông tin ng nh p Giao d ch i n t khi Khách hàng có yêu c u; công khai các bi u phí áp d ng; h ng d n và h tr các v n k thu t phát sinh khi Khách hàng s d ng D ch v giao d ch i n t và/ho c th c hi n Giao d ch i n t ; Chuy n giao Token, th ma tr n và các thi t b b o m t khác do chính JSI cung c p, phù h p v i d ch v Khách hàng ng ký t i các a ch giao d ch c a JSI ho c qua b u i n ho c các ph ng ti n v n chuy n khác n a ch Khách hàng ã ng ký v i JSI khi Khách hàng có yêu c u. Trong tr ng h p Token, th ma tr n và các thi t b b o m t khác do m t bên th ba cung c p, vi c chuy n giao các thi t b này s d a vào th a thu n c a Khách hàng v i bên th ba và/ho c JSI.
- 14.3 Th c hi n ngay vi c thông báo trên website c a JSI và thông báo t i các phòng giao d ch, chi nhánh chính th c (n u có) và tr s JSI c ng nh n l c t i a trong th i gian s m nh t kh c ph c s c khi x y ral i ng truy n ho c l i h th ng d n n Giao d ch i n t không th th c hi n c Khách hàng k p th i l a ch n ph ng th c giao d ch khác phù h p;
- 14.4 JSI không có b t k cam k t, m b o ho c u tiên chuy n ti p, th c hi n thành công các Giao d ch i n t c a b t k Khách hàng nào khi s d ng D ch v giao d ch i n t và/ho c th c hi n Giao d ch i n t ;

i u 15. Mi n tr trách nhi m

- 15.1 JSI c UBCK ch p thu n cho cung c p d ch v giao d ch ch ng khoán tr c tuy n cho nhà u t b ng Quy t nh s 408/Q - UBCK ngày 07/06/2011, v i m c ích mang l i cho Khách hàng s n g i n, nhanh chóng và thu n ti n khi giao d ch ch ng khoán. Công ty cam k táp d ng các ph ng pháp t i u mang l i cho Khách hàng d ch v v i ch t l ng t t nh t và gi m thi u t i a kh n ng x y ra r i ro. Tuy nhiên, JSI s không ch u trách nhi m cho các t n th t, chi phí, hay thi t h i n à o mà Khách hàng ph i gánh ch u do các nguyên nhân sau:

15.1.1. JSI th c hi n ch m tr hay không th th c hi n c trách nhi m c a mình theo úng B n i u Kho n V à i u Ki n n à y do có s tr c tr c v máy móc, x lý d li u, thông tin vi n thông, thiên tai, d ch b nh hay b t k s vi c n à o ngoài s ki m soát c a JSI hay do h u qu c a s gian l n, g i m o c a b t k bên th ba n à o;

15.1.2. Vi c s d ng D ch v giao d ch i n t và/ho c th c hi n Giao d ch i n t ho c ti p c n các thông tin mà D ch v giao d ch i n t cung ng c a nh ng ng i c Khách hàng y quy n;

15.1.3. Vi c Khách hàng m t, m t c p, l t ên truy c p, M t kh u n ng p, thông tin th ma tr n, Token và/ho c các thi t b xác th c khác mà JSI cung c p d n n ng i khác dùng nh ng thông tin này s d ng D ch v giao d ch i n t và/ho c th c hi n Giao d ch i n t ho c ti p c n nh ng thông tin mà D ch v giao d ch i n t cung ng;

15.2 Hai bên không ch u trách nhi m b t k sai sót, m t ph n hay toàn b các th a thu n này khi x y ra S k i n b t kh kháng.

15.3 JSI công b nh ng r i ro mà Khách hàng có th g p ph i trong quá trình th c hi n giao d ch i n t bao g m nh ng không gi i h n nh ng r i ro nh sau:

15.3.1 R iro li en quan n s n nh c a ng truy n internet, ng truy n i n tho i và t c truy c p ng truy n internet t i h th ng giao d ch online, bao g m nh ng không gi i h n b i các lý do sau: s c k thu t, m t i n, l u l ng truy c p, h i u n ng h th ng;

15.3.2 R iro li en quan n s n nh c a ng truy n và t c truy c p ng truy n k t n i t i các s giao d ch ch ng khoán, bao g m nh ng không gi i h n b i các lý do sau: s c k thu t, m t i n, quát i ng truy n;

15.3.3 R iro v h t ng công ngh thông tin nh l i h th ng, ph n c ng, ph n m m... và s c do virus gây ra;

15.3.4 R iro v h i n th thông tin trên b ng giá ch ng khoán do c p nh t thông tin t các S giao d ch ch ng khoán;

15.3.5 R iro li en quan n nh h ng l i t h th ng giao d ch c a các S giao d ch ch ng khoán;

15.3.6 R iro li en quan n l th ng tin khi ng nh p trên h th ng do không c b o v t phia ng i dùng;



PH N 4. I U KHO N CHUNG

i u 16. B o l u quy n s a i

áp ng v i nh ng thay i v chính sách, th c tí n ho t ng kinh doanh và kh n ng cung c p các d ch v n Khách hàng, c ng nh khi có quy nh m i c a pháp lu t, JSI b o l u quy n c s a i b t k quy nh nào c a B n i u Kho n V à i u Ki n này t i t ng th i i m mà JSI cho là phù h p. Khách hàng m c nhiên ch p nh n v i i u k i n là JSI s a ra thông báo v vi c s a i, b sung, h y b ó cho Khách hàng thông qua các ph ng th c liên l c mà Khách hàng ã ng ký v i JSI và/ho c JSI thông báo trên website <https://www.japan-sec.vn> và t i các a i m giao d ch c a JSI. Sau m i (10) ngày làm vi c k t ngày JSI thông báo, công b vi c s a i mà JSI không nh n c b t k ph n h i nào t phía Khách hàng thì c hi u là Khách hàng ch p nh n hoàn toàn i v i các s a i ó. N u Khách hàng không ng ý v i b t k s a i nào thì Khách hàng ph i thông báo cho JSI b ng v n b n v vi c h y b ho c ch m d ts d ng các d ch v v i JSI và/ho c óng tài kho n.

i u 17. H i u l c c a H p ng

H p ng này có hi u l c k t ngày ký và hi u l c t ng n m m t và t ng gia h n không gi i h n s l n tr khi c ch m d t trong các tr ng h p theo quy nh t i i u 18 d i ây.

i u 18. C ác tr ng h p ch m d t h p ng tr c h n

H p ng có th c ch m d t tr c h n c quy nh t i i u 17 c a B n i u Kho n V à i u Ki n này trong các tr ng h p sau ây:

- 18.1 Khách hàng yêu c u ch m d t H p ng ho c óng tài kho n b t c lúc nào b ng cách thông báo b ng v n b n cho JSI. Khách hàng v n ph i ch u trách nhi m i v i t t c các ngh a v mà Khách hàng xác l p hay cho phép xác l p, bao g m nh ng không gi i h n các giao d ch, các kho n n ho c lãi theo quy nh t i H p ng, b t k phát sinh tr c hay sau khi ch m d t H p ng;
- 18.2 JSI thông báo tr c cho Khách hàng v vi c ng ng ho c ch m d t h p ng vào b t k th i i m nào mà không c n c s ng ý c a Khách hàng n u:
 - 18.2.1 Khách hàng vi ph m các i u k h o n c a H p ng này;
 - 18.2.2 Khách hàng vi ph m quy nh c a pháp lu t v th tr ng ch ng khoán và c th hi n trong Quy t nh c a c quan Nhà n c có th m quy nh c ng u n thông tin xác th c d n n vi c JSI xét th y c n ch m d t H p ng;
- 18.3 Khách hàng là cá nhân ch t, tuyên b m t tích ho c m t n ng l c hành vi;
- 18.4 JSI b gi i th , phá s n, iành ch ho t ng ho c Gi y phép theo Quy t nh c a c quan Nhà n c có th m quy n;
- 18.5 Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t.

i u 19. Gi i quy t tranh ch p

H p ng này c l p, ký k t và i u ch nh theo quy nh c a pháp lu t Vi t Nam. Các tranh ch p phát sinh gi a Khách hàng và JSI c gi i quy t trên c s th ng l ng, hòa gi i gi a Hai bên. Trong tr ng h p th ng l ng hòa gi i không thành, các bên có quy n yêu c u Tòa án có th m quy n t i Vi t Nam gi i quy t theo quy nh pháp lu t;

i u 20. i u k h o n kh ác

H p ng này có 4 Ph n và 20 i u, c l p b ng t i ng Vi t thành hai (02) b n có giá tr pháp lý nh nhau, m i b ên gi m t (01) b n.